

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19/5/2021
V/v tranh chấp HN&GD

Mẫu số 52-DS theo NQ số 01/2017 HĐTP - TANDTC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ và bà Vi Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kim Thị L. Sinh năm 1997.

Trú tại: Bản ĐT, xã CH, huyện QC, tỉnh NA.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn T. Sinh năm 1994.

Trú tại: Bản ĐT, xã CH, huyện QC, tỉnh NA.

Tạm trú: Trại tạm giam, Công an tỉnh NA.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Vắng mặt (Hiện đang chấp hành án phạt tù).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Kim Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị L và anh Hoàng Văn T chung sống với nhau từ năm 2012, đến ngày ngày 12/01/2015 mới tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung nhà với bố mẹ anh T là ông Hoàng Văn Đ và bà Lương Thị S tại bản ĐT, xã CH, huyện QC, tỉnh NA. Quan hệ tình cảm vợ - chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do tính cách hai người không hợp nên thường xuyên cãi vã, xô xát, đánh nhau; từ năm 2015 đến nay hai người đã sống ly thân,

không quan tâm chăm sóc và không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống, không có mối liên hệ trên thực tế với nhau nữa. Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bản thân chị L về sống chung trong gia đình bố mẹ đẻ và lâu nay đi làm thuê ở các tỉnh trong Nam. Thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ chung sống không hạnh phúc và không thể kéo dài nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn T.

- Về quan hệ con cái: Chị Kim Thị L và anh Hoàng Văn T có với nhau 01 con chung là Hoàng Kim Th, sinh ngày 13/10/2012. Ngoài ra không nuôi con nuôi và theo chị L trình bày thì bản thân không có con riêng. Trong đơn xin ly hôn cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, chị L đề nghị nếu ly hôn thì xin nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, anh Hoàng Văn T trình bày: Nhất trí với chị L về thời gian, điều kiện, địa điểm kết hôn của hai người. Từ lâu nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau nữa. Hiện tại bản thân anh T đang chấp hành án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nên đề nghị Toà án xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn theo như yêu cầu của chị L. Hiện tại vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Ngoài ra không nhận nuôi con nuôi, bản thân anh T không có con riêng. Nếu ly hôn đề nghị giao con chung cho chị L nuôi dưỡng chăm sóc và do đang phải chấp hành án phạt tù nên xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bản thân. Cháu Hoàng Kim Th mong muốn bố mẹ đoàn tụ và nếu bố mẹ ly hôn thì ở với ai cũng được.

- Về quan hệ tài sản: Chị Kim Thị L và anh Hoàng Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị L cũng không yêu cầu bố - mẹ anh T là ông Hoàng Văn Đ và bà Lương Thị S phải trích chia công sức lao động cho mình trong thời gian làm dâu trong gia đình.

Vào thời điểm nộp đơn khởi kiện, chị L biết rằng anh T đã bị bắt giam do vi phạm pháp luật nhưng không biết bị giam giữ ở đâu nên đã có đơn đề nghị Toà án thông báo và sao gửi bản sao Đơn khởi kiện cùng các tài liệu kèm theo cho anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục sao gửi cho anh Hoàng Văn T các tài liệu nói trên theo quy định, lấy lời khai và bản thân anh T cũng nhất trí ly hôn theo như yêu cầu của chị L và không có tài liệu, chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án. Tiến hành lập biên bản không hoà giải được theo quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật TTDS. Về phía Tòa án tiến hành mở phiên Tòa để xét xử vụ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điểm b khoản 2 điều 227, điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình, xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị L. Đề nghị xử cho chị L được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về việc nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là Hoàng Kim Th, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Kim Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn T.
- Về tài sản: Đề nghị không xem xét.
- Về án phí: Buộc chị Kim Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ lời khai của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn đều có hộ khẩu cư trú tại huyện QC, tỉnh NA. Do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Kim Thị L trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng và đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Văn T hiện tại đang chấp hành án phạt tù nên không thể có mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như việc kiểm tra giao nộp chứng cứ, tiến hành hòa giải và tại phiên tòa được. Việc vắng mặt của anh Hoàng Văn T là có lý do chính đáng, căn cứ khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ tình cảm: Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn, do phát mâu thuẫn mà không tự giải quyết được nên từ năm 2015 đến nay đã sống ly thân, hai bên không liên lạc với nhau, không cung cấp các thông tin liên quan về bản thân và địa chỉ cho nhau và cho người thân trong gia đình biết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập chị L để tiến hành thu thập chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được vì việc anh T không thể có mặt do đang bị tạm giam. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh T. Bản thân anh T cũng đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Linh và anh T, cho chị Kim Thị L được ly hôn với anh Hoàng Văn T là phù hợp thực tế và phù hợp quy định của pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai người có 01 con chung là Hoàng Kim Th, sinh ngày 13/10/2012. Nếu ly hôn, chị L đề nghị được nhận con chung và không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ và lấy lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Hoàng Văn T đề nghị nếu ly hôn thì giao con chung cho chị Kim Thị L nuôi dưỡng chăm sóc và đề nghị xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì bản thân đang chấp hành án phạt tù. Cháu Hoàng Kim Th là con của hai người có mong muốn, nguyện vọng bố mẹ đoàn tụ chung sống với nhau, nếu bố mẹ ly hôn thì ở với ai cũng được. Xét thấy, việc giao con chung chưa trưởng thành cho người nào nuôi sau khi vợ - chồng ly hôn là xuất phát từ quyền lợi của người con phải được nuôi dưỡng, chăm sóc trong điều kiện tốt nhất có thể được để phát triển bình thường, khỏe mạnh và có cơ hội học tập, ngoài ra còn xem xét đến khả năng của người được giao nghĩa vụ nuôi con. Nay bản thân anh T đang chấp hành án phạt tù còn chị L có sức khỏe, có nhận thức và khả năng làm ăn để nuôi con. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị L và anh T, giao con chung là Hoàng Kim Th cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn T. Sau này giữa các bên có tranh chấp về người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng và nếu có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

- Về quan hệ tài sản: Chị Kim Thị Linh và anh Hoàng Văn Tiến đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét.

Chị Kim Thị L cũng không yêu cầu bố mẹ anh T phải trích chia công sức đóng góp trong thời gian làm dâu, nên miễn xét.

- Về án phí: Chị Kim Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Kim Thị L. Cho chị Kim Thị L được ly hôn anh Hoàng Văn T.

- Về quan hệ con cái: Giao con chung là Hoàng Kim Th, sinh ngày 13/10/2012 cho chị Kim Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Văn T.

Anh Hoàng Văn T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Kim Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QC theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001648 ngày 11/3/2021. Chị L đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt

bị đơn, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh NA ;
- VKSND huyện QC;
- Chi cục THA Dân sự huyện QC;
- UBND xã CH, huyện Q C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Võ Văn Dũng